

## HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

**Tên gói dịch vụ:** Tư vấn phương án chuyển nhượng tối đa 49% vốn đầu tư của VNA tại Skypec

**Bên mời chào giá:** Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2025

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**TRƯỞNG BAN PHÁP CHẾ**



**Trần Việt Hưng**

## MỤC LỤC

| Nội dung                                             | Trang    |
|------------------------------------------------------|----------|
| <b>MỤC LỤC</b>                                       |          |
| <b>CÁC TỪ NGỮ VIẾT TẮT</b>                           | <b>3</b> |
| <b>THƯ MỜI THAM GIA CHÀO GIÁ</b>                     | <b>4</b> |
| <b>1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ DOANH NGHIỆP</b>        | <b>5</b> |
| <b>2. YÊU CẦU VỀ DỊCH VỤ TƯ VẤN PHÁP LÝ</b>          | <b>5</b> |
| <b>3. YÊU CẦU VỀ TƯ CÁCH CỦA NCC</b>                 | <b>6</b> |
| <b>4. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NCC</b>                        | <b>6</b> |
| 4.1. Thành phần của bộ HSDX                          | 6        |
| 4.2. Yêu cầu chào giá                                | 7        |
| 4.3. Làm rõ HSYC                                     | 7        |
| 4.4. Nộp HSDX                                        | 7        |
| 4.5. Làm rõ HSDX                                     | 8        |
| 4.6. Đánh giá HSDX                                   | 8        |
| 4.7. Đàm phán với NCC                                | 9        |
| 4.8. Điều kiện NCC được lựa chọn                     | 9        |
| 4.9. Thông báo kết quả LCNCC                         | 9        |
| 4.10. Bảo mật thông tin                              | 9        |
| <b>5. CÁC BƯỚC ĐÁNH GIÁ HSDX</b>                     | <b>9</b> |
| 5.1. Đánh giá tư cách NCC, tính hợp lệ của HSDX      | 9        |
| 5.2. Đánh giá năng lực, kinh nghiệm                  | 10       |
| 5.3. Đánh giá về mặt kỹ thuật                        | 11       |
| 5.4. Đánh giá tài chính                              | 11       |
| 5.5. Xếp hạng NCC                                    | 11       |
| 5.6. Đàm phán với NCC và xếp hạng lại                | 12       |
| 5.7. Điều kiện NCC được lựa chọn                     | 12       |
| 5.8. Thông báo kết quả chào giá                      | 12       |
| 5.9. Đàm phán, hoàn thiện và ký kết HĐ               | 13       |
| <b>CÁC MẪU BIỂU</b>                                  |          |
| Mẫu số 1: Đơn chào giá                               | 14       |
| Mẫu số 2: Giấy ủy quyền                              | 15       |
| Mẫu số 3: Biểu chào giá                              | 16       |
| Mẫu số 4: Bản kê khai năng lực tài chính của NCC     | 18       |
| Mẫu số 5: Báo cáo hợp đồng tương tự do NCC thực hiện | 19       |
| Mẫu số 6: Danh sách nhân sự                          | 20       |
| Mẫu số 7: Lý lịch nhân sự                            | 21       |

## CÁC TỪ NGỮ VIẾT TẮT

|                 |                                         |
|-----------------|-----------------------------------------|
| HSĐX            | Hồ sơ đề xuất                           |
| HSYC            | Hồ sơ yêu cầu                           |
| NCC             | Nhà cung cấp                            |
| TCTHK/ TCT/ VNA | Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP |
| HĐ/ PLHĐ        | Hợp đồng/ Phụ lục hợp đồng              |
| DV              | Dịch vụ                                 |
| Ngày            | Ngày dương lịch theo lịch               |
| HHDV            | Hàng hóa dịch vụ                        |
| SPDV            | Sản phẩm dịch vụ                        |
| LCNCC           | Lựa chọn nhà cung cấp                   |
| BCTC            | Báo cáo tài chính                       |
| ĐVPT            | Đơn vị phụ thuộc                        |
| GCNĐKDN         | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp    |
| GCNĐKKD         | Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh      |
| VND             | Đồng Việt Nam                           |
| UBCKNN          | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước             |

**THƯ MỜI THAM GIA CHÀO GIÁ**

Kính gửi: .....

Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (TCTHK) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Công ty.

Chúng tôi kính mời Quý Công ty tham gia chào giá cho Gói dịch vụ “Tư vấn phương án chuyển nhượng tối đa 49% vốn đầu tư của VNA tại Skypec”.

Các yêu cầu chi tiết về dịch vụ được nêu tại Hồ sơ yêu cầu (HSYC) kèm theo. Thời gian phát hành HSYC: **từ 10h00 ngày 17 tháng 9 năm 2025 đến trước 09h00 ngày 26 tháng 9 năm 2025.**

Kính đề nghị Quý Công ty gửi Hồ sơ đề xuất (HSDX):

1) **Bản gốc** theo hình thức **nộp trực tiếp** hoặc **gửi qua đường bưu điện** tới địa chỉ:

- Ban Pháp chế – Tổng công ty Hàng không Việt Nam
- Địa chỉ: Tầng 5 Tòa nhà VN1, Số 200 phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, Hà Nội.
- Người liên hệ: Ông Hoàng Quang Khoa. Điện thoại: 0977442246.

*Hoặc*

2) Nộp **bản scan từ bản gốc HSDX** tới địa chỉ mail:

- Ông Trần Việt Hưng : [hungtranviet@vietnamairlines.com](mailto:hungtranviet@vietnamairlines.com);
- Ông Đỗ Anh Tuấn : [tuando@vietnamairlines.com](mailto:tuando@vietnamairlines.com);
- Ông Vũ Xuân Hoàng : [hoangvx@vietnamairlines.com](mailto:hoangvx@vietnamairlines.com);
- Ông Hoàng Quang Khoa : [khoahq@vietnamairlines.com](mailto:khoahq@vietnamairlines.com).

**Thời hạn nộp HSDX: trước 09h00 ngày 26 tháng 9 năm 2025**

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ với Bên mời chào giá theo địa chỉ nêu trên.

Trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu: VT, PC.

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG BAN PHÁP CHẾ**



**Trần Việt Hưng**

## 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ DOANH NGHIỆP

### 1.1. *Khái quát về Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP*

- Tên doanh nghiệp: **Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP**
- Tên giao dịch: Tổng công ty Hàng không Việt Nam
- Tên viết tắt: TCTHK hoặc VNA
- Tên tiếng Anh: Vietnam Airlines JSC
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 200 phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, Hà Nội.
- Điện thoại: (+84.24) 38 723 723      Fax: (+84.24) 38 722 375
- Website: [www.vietnamairlines.com](http://www.vietnamairlines.com)
- GCN ĐKDN: mã số 0100107518 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/6/2010 và đăng ký thay đổi lần 10 ngày 24/07/2025.
- Vốn điều lệ: 22.143.941.740.000 đồng (đến thời điểm 31/12/2024)
- Ngành nghề kinh doanh: vận tải hành khách hàng không, vận tải hàng hóa hàng không; các hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không và hoạt động khác do Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp phép và theo Điều lệ của TCTHK.

### 1.2. *Khái quát về Công ty TNHH Một thành viên Nhiên liệu Hàng không*

- Tên doanh nghiệp: **Công ty TNHH Một thành viên Nhiên liệu Hàng không Việt Nam**
- Tên viết tắt: SKYPEC
- Địa chỉ trụ sở chính: 202 phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội
- Điện thoại:                      (024) 38272316                      **Fax:** (024) 3553 6671



- Logo:
- **Giấy CNĐKKD:** Số 0100107638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 19/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 31/07/2025.
- Vốn điều lệ: 800.000.000.000 đồng (Tám trăm tỷ đồng)

*Trong đó: Vốn góp của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP: 800.000.000.000 đồng (Tám trăm tỷ đồng)*

- Ngành nghề kinh doanh: Các Ngành nghề kinh doanh chủ yếu và sản phẩm/dịch vụ chính của Skypetec bao gồm: Cung ứng xăng dầu hàng không, dịch vụ tra nạp nhiên liệu cho các hãng hàng không trong nước và quốc tế, kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm dầu mỏ khác, vận chuyển xăng dầu, sản phẩm dầu mỏ và hàng hoá khác, pha chế xăng dầu. Xuất nhập khẩu sản phẩm dầu mỏ, vật tư, phụ tùng, hoá chất, trang thiết bị kỹ thuật chuyên ngành xăng dầu, khai thác chế biến dầu mỏ, sản xuất, kinh doanh trang thiết bị kỹ thuật xăng dầu. Ngoài ra, kinh doanh văn phòng cho thuê, kho cảng, du lịch, khách sạn, dịch vụ và các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

## 2. YÊU CẦU VỀ DỊCH VỤ TƯ VẤN PHÁP LÝ

Hiện nay, Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (VNA là DNNN do NN nắm giữ 86,19% vốn điều lệ) đang nắm giữ 100% cổ phần tại SKYPEC.

*Handwritten signature/initials in blue ink.*

VNA có kế hoạch chào bán tối đa 49% vốn góp của VNA tại SKYPEC theo hình thức đấu giá ra công chúng (IPO). VNA dự định thuê Công ty tư vấn luật tư vấn về các vấn đề pháp lý có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

- Rà soát, cập nhật các quy định pháp lý hiện hành điều chỉnh (trực tiếp, gián tiếp) hoạt động chuyển nhượng tối đa 49 % vốn đầu tư của VNA tại Skypec.

- Tư vấn pháp lý toàn diện về các phương án, quy trình, cách thức, thủ tục của từng phương án thực hiện giao dịch chuyển nhượng tối đa 49% vốn đầu tư của VNA tại Skypec, bao gồm cả việc rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các tài liệu trong quá trình triển khai. Lộ trình thực hiện đối với từng phương án. Cụ thể:

- (i) Bộ hồ sơ chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng do VNA chuẩn bị;
- (ii) Các văn bản, báo cáo do VNA chuẩn bị để triển khai Chào bán tối đa 49% vốn đầu tư của VNA tại Skypec và sau khi hoàn thành Chào bán tối đa 49% vốn đầu tư của VNA tại Skypec.
- (iii) Các nội dung công bố thông tin trước, trong và sau khi hoàn thành Chào bán tối đa 49% vốn đầu tư của VNA tại Skypec do VNA chuẩn bị; và
- (iv) Hồ sơ chuyển đổi Skypec thành công ty cổ phần do VNA chuẩn bị. Bao gồm rà soát các tài liệu cần thiết để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.

- Cập nhật cho VNA các quy định pháp lý mới điều chỉnh chuyển nhượng tối đa 49% vốn đầu tư của VNA tại Skypec được ban hành trong thời gian tư vấn cho VNA về Chào bán tối đa 49% vốn đầu tư của VNA tại Skypec (dự kiến trong giai đoạn 2025-2027).

- Tư vấn các vấn đề liên quan trong quá trình triển khai thoái vốn theo phương án được lựa chọn.

### **3. YÊU CẦU VỀ TƯ CÁCH CỦA NCC**

3.1. Cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý cho VNA với tư cách độc lập.

3.2. Công ty luật chào đủ Phạm vi công việc tư vấn nêu tại Mục 2 của HSYC.

3.3. Công ty luật phải đáp ứng các điều kiện sau:

3.3.1. Có Giấy đăng ký hoạt động do cơ quan có thẩm quyền cấp.

3.3.2. Không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với VNA.

3.3.3. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản theo quy định của pháp luật.

### **4. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NCC**

#### **4.1. Thành phần của bộ HSDX**

Bộ HSDX do NCC chuẩn bị bao gồm các tài liệu sau:

| STT | Tên tài liệu                               | Tham chiếu    |
|-----|--------------------------------------------|---------------|
| 1   | Đơn chào giá                               | Mẫu số 1      |
| 2   | Giấy ủy quyền (nếu có)                     | Mẫu số 2      |
| 3   | Biểu giá chào                              | Mẫu số 3      |
| 4   | Bảng kê khai năng lực tài chính của NCC    | Mẫu số 4      |
| 5   | Báo cáo hợp đồng tương tự do NCC thực hiện | Mẫu số 5      |
| 6   | Danh sách nhân sự và Lý lịch nhân sự       | Mẫu số 6 và 7 |

| STT | Tên tài liệu                                                                                                                             | Tham chiếu |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 8   | Các tài liệu khác liên quan ( <i>chứng minh tư cách NCC, tính hợp lệ của HSDX; năng lực, kinh nghiệm và các yêu cầu về kỹ thuật...</i> ) |            |

#### 4.2. Yêu cầu chào giá

4.2.1. NCC được yêu cầu chào giá theo **Đơn chào giá (Mẫu số 1)**. Đơn chào giá phải có chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu hợp pháp của NCC.

4.2.2. Giá chào là giá do NCC nêu trong Biểu giá chào sau khi trừ Giá trị giảm giá hoặc Thu giảm giá (nếu có).

4.2.3. NCC chào giá theo Biểu giá chào có trong mẫu Đơn chào giá. Giá chào phải bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện công việc nêu tại Mục 2 của HSYC, cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng và chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng/ đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

4.2.4. Thu giảm giá: Thu giảm giá phải đảm bảo TCTHK nhận được trước thời điểm đóng chào giá, Thu giảm giá sẽ được đưa vào xác định giá tại bước đánh giá tài chính theo quy định tại Mục 5.4 và xếp hạng NCC lần 1 theo quy định tại **Mục 5.5**.

Trường hợp Thu giảm giá nộp tại thời điểm đàm phán theo quy định tại **Mục 5.6**, Thu giảm giá sẽ được xem xét đưa vào xác định giá chào và giá đánh giá và xếp hạng lần 2 theo quy định tại **Mục 5.6**.

4.2.5. Đồng tiền chào giá, đánh giá: Việt Nam Đồng (VND).

4.2.6. Điều kiện thanh toán: thanh toán bằng hình thức chuyển khoản sau 30 ngày kể từ ngày TCTHK nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán.

#### 4.3. Làm rõ HSYC

- Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, NCC phải gửi đề nghị làm rõ bằng email, bảo đảm TCTHK nhận được trước tối thiểu 04 ngày làm việc trước thời hạn nộp HSDX quy định tại **Mục 4.4.1**.
- Nội dung làm rõ sẽ được TCTHK gửi bằng email tới tất cả các NCC đã nhận HSYC. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC, TCTHK sẽ gửi những nội dung sửa đổi đến tất cả các NCC đã nhận HSYC không muộn hơn 03 ngày làm việc trước thời hạn nộp HSDX.

#### 4.4. Nộp HSDX

4.4.1. Thời hạn nộp HSDX và hiệu lực của HSDX

- Thời hạn nộp HSDX: **trước 09h00 ngày 26 tháng 9 năm 2025**. HSDX bản gốc gửi đến sau thời hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.
- Hiệu lực của HSDX: **tối thiểu 90 ngày**, kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX.

4.4.2. Quy cách HSDX:

- Bản gốc HSDX: phải đảm bảo có chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu hợp pháp của NCC. Giấy ủy quyền (nếu có) cần tuân thủ theo **Mẫu số 2**.
- Bản scan HSDX: là bản scan từ bản gốc của HSDX được lưu trữ dưới dạng file PDF.

4.4.3. Ngôn ngữ của HSDX là tiếng Việt.

4.4.4. Phương thức và địa chỉ nộp HSDX:



1) NCC được yêu cầu **gửi 01 bản gốc HSDX** theo hình thức **nộp trực tiếp** hoặc **gửi qua đường bưu điện** tới địa chỉ:

- Ban Pháp chế – Tổng công ty Hàng không Việt Nam
- Địa chỉ: Tầng 5 Tòa nhà VN1, Số 200 phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, Hà Nội.
- Người liên hệ: Ông Hoàng Quang Khoa. Điện thoại: 0977442246.

*Hoặc*

2) Nộp HSDX bằng cách gửi thư điện tử đính kèm bản scan từ bản gốc HSDX tới địa chỉ email:

- Ông Trần Việt Hưng : [hungtranviet@vietnamairlines.com](mailto:hungtranviet@vietnamairlines.com);
- Ông Đỗ Anh Tuấn : [tuando@vietnamairlines.com](mailto:tuando@vietnamairlines.com);
- Ông Vũ Xuân Hoàng : [hoangvx@vietnamairlines.com](mailto:hoangvx@vietnamairlines.com);
- Ông Hoàng Quang Khoa : [khoahq@vietnamairlines.com](mailto:khoahq@vietnamairlines.com).

Hồ sơ phải đảm bảo có chữ ký của người đại diện pháp luật công ty hoặc người được ủy quyền. Dung lượng thư điện tử yêu cầu < 20MB.

Trường hợp NCC gửi HSDX theo cả hai phương thức nêu trên và đều đến trước thời hạn nộp HSDX thì TCT sẽ đánh giá HSDX hợp lệ được gửi đến sau cùng.

#### 4.5. **Làm rõ HSDX**

- Trong quá trình đánh giá HSDX, TCTHK có thể yêu cầu NCC bổ sung, làm rõ nội dung của HSDX với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.
- Tài liệu không được phép bổ sung: Đơn chào giá.
- Tài liệu được phép bổ sung:
  - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy đăng ký hoạt động;
  - + Giấy ủy quyền;
  - + Các cam kết, tài liệu chứng minh tư cách, năng lực, kinh nghiệm và kỹ thuật của NCC.
- Trong trường hợp xét thấy cần thiết, TCTHK có thể yêu cầu NCC gia hạn hiệu lực của HSDX. Nếu NCC từ chối việc gia hạn, HSDX sẽ không được xem xét đánh giá ở các bước tiếp theo.
- Hình thức làm rõ HSDX: làm việc trực tiếp để trao đổi, ký biên bản làm việc hoặc gửi văn bản/email yêu cầu làm rõ và NCC phải trả lời bằng văn bản/email, hồ sơ làm rõ phải có chữ ký người đại diện hợp pháp của NCC. Những tài liệu làm rõ được lưu coi như một phần của HSDX. Trường hợp NCC không làm rõ theo thời hạn thì nội dung yêu cầu làm rõ được TCTHK xem xét, xử lý theo quy định nội bộ của TCT và pháp luật hiện hành.

#### 4.6. **Đánh giá HSDX**

Việc đánh giá HSDX được thực hiện lần lượt theo các bước quy định tại **Mục 5**, bao gồm:

- Đánh giá tư cách NCC, tính hợp lệ của HSDX
- Đánh giá năng lực, kinh nghiệm
- Đánh giá về kỹ thuật



- (iv) Đánh giá tài chính
- (v) Xếp hạng NCC
- (vi) Đàm phán với NCC và xếp hạng lại.

#### 4.7. Đàm phán với NCC

- Trường hợp có 03 NCC trở lên đáp ứng yêu cầu về (i) Tính hợp lệ của HSĐX, (ii) Năng lực, kinh nghiệm, (iii) Yêu cầu kỹ thuật và (iv) Giá chào nhỏ hơn hoặc bằng giá kế hoạch được duyệt, TCT sẽ mời 03 NCC xếp hạng cao nhất vào đàm phán.
- Trường hợp có ít hơn 03 NCC đáp ứng yêu cầu của HSYC, TCTHK sẽ đàm phán với tất cả các NCC đáp ứng yêu cầu.

#### 4.8. Điều kiện NCC được lựa chọn

- NCC có tư cách và HSĐX hợp lệ nêu tại **Mục 5.1**;
- Đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm nêu tại **Mục 5.2**;
- Đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu tại **Mục 5.3**;
- NCC được xếp hạng thứ nhất sau đàm phán và có giá chào không vượt giá kế hoạch được phê duyệt.

#### 4.9. Thông báo kết quả LCNCC

- Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả LCNCC, TCTHK gửi văn bản thông báo kết quả LCNCC đến tất cả các NCC tham gia nộp HSĐX. Đối với NCC được lựa chọn, thông báo sẽ ghi rõ thời gian, địa điểm hoàn thiện hợp đồng.
- TCTHK có quyền chấp nhận hoặc từ chối bất kỳ HSĐX nào hoặc hủy bỏ quá trình chào giá và từ chối tất cả các HSĐX bất cứ thời điểm nào trước thời điểm thỏa thuận hợp đồng mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với NCC cũng như không cần giải thích lý do cho NCC. TCTHK sẽ thông báo cho NCC trong trường hợp hủy bỏ tất cả các HSĐX hoặc hủy bỏ quá trình LCNCC.

#### 4.10. Bảo mật thông tin

- Thông tin liên quan đến HSYC và việc đánh giá HSĐX được giữ bí mật và không được phép tiết lộ cho bất kỳ cá nhân/tổ chức nào không có liên quan chính thức đến quá trình LCNCC.
- Trong mọi trường hợp không được tiết lộ thông tin trong HSYC, HSĐX cho NCC khác.

### 5. CÁC BƯỚC ĐÁNH GIÁ HSĐX

Việc đánh giá HSĐX được TCTHK thực hiện theo trình tự như sau:

#### 5.1. Đánh giá tư cách NCC, tính hợp lệ của HSĐX:

| STT | Nội dung đánh giá                                    | Mức độ đáp ứng |               | Tài liệu đánh giá                                |
|-----|------------------------------------------------------|----------------|---------------|--------------------------------------------------|
|     |                                                      | Đạt            | Không đạt     |                                                  |
| 1   | HSĐX được nộp trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX       | Đáp ứng        | Không đáp ứng | Thời hạn quy định tại <b>Mục 4.4.1</b> của HSYC. |
| 2   | HSĐX được ký bởi người đại diện hợp pháp và đóng dấu | Đáp ứng        | Không đáp ứng | Đơn chào giá và Giấy ủy quyền (nếu có)           |

| STT | Nội dung đánh giá                                                                                                                                                     | Mức độ đáp ứng |               | Tài liệu đánh giá                                                                                                                                                              |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                       | Đạt            | Không đạt     |                                                                                                                                                                                |
|     | hợp pháp của NCC                                                                                                                                                      |                |               |                                                                                                                                                                                |
| 3   | Đồng tiền chào giá là Việt Nam Đồng (VND)                                                                                                                             | Đáp ứng        | Không đáp ứng | Đơn chào giá                                                                                                                                                                   |
| 4   | Ngôn ngữ chào giá là tiếng Việt                                                                                                                                       | Đáp ứng        | Không đáp ứng | HSDX của NCC                                                                                                                                                                   |
| 5   | Hiệu lực của HSDX theo quy định tại <b>Mục 4.4.1</b> của HSYC                                                                                                         | $\geq 90$ ngày | $< 90$ ngày   | Đơn chào giá                                                                                                                                                                   |
| 6   | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp <i>hoặc</i> Giấy đăng ký hoạt động hợp pháp được cấp bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật còn hiệu lực | Có             | Không         | Cung cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp <i>hoặc</i> Giấy đăng ký hoạt động hợp pháp được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật còn hiệu lực. |
| 7   | NCC không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với VNA                                                                         | Không có       | Có            |                                                                                                                                                                                |
| 8   | Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản theo quy định của pháp luật.                                                   | Đáp ứng        | Không đáp ứng |                                                                                                                                                                                |

HSDX sẽ bị loại nếu không đáp ứng một trong các nội dung về Tiêu chuẩn đánh giá quy định chi tiết tại **Mục 5.1** này. HSDX đáp ứng tất cả các nội dung nói trên sẽ được xem xét đánh giá năng lực, kinh nghiệm tại **Mục 5.2** dưới đây.

## 5.2. Đánh giá năng lực, kinh nghiệm:

| STT | Các tiêu chí năng lực, kinh nghiệm                                                                                                        | Mức độ đáp ứng    |                | Tài liệu đánh giá            |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------|------------------------------|
|     |                                                                                                                                           | Đạt               | Không đạt      |                              |
| 1   | Báo cáo hợp đồng tương tự do NCC đã tư vấn về chuyển nhượng vốn đối với doanh nghiệp tại Việt Nam từ năm 2020 đến thời điểm đóng chào giá | $\geq 5$ Hợp đồng | $< 5$ Hợp đồng | Báo cáo theo <b>Mẫu số 5</b> |
| 2   | Số năm hoạt động trong lĩnh vực tư vấn pháp lý của Công ty luật                                                                           | $\geq 10$ năm     | $< 10$ năm     | Tài liệu giới thiệu công ty  |

*Handwritten mark*

HSDX sẽ bị loại nếu không đạt một trong các nội dung về tiêu chuẩn đánh giá quy định chi tiết tại **Mục 5.2** này. HSDX đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm sẽ được xem xét đánh giá về kỹ thuật theo **Mục 5.3** dưới đây.

### 5.3. Đánh giá về kỹ thuật:

| TT  | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đạt              | Không đạt     | Tài liệu                      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------|-------------------------------|
| 1.  | Đối với NCC: có xếp hạng trên trang đánh giá công ty luật Legal 500 hoặc Chamber & Partner trong lĩnh vực mua bán sáp nhập doanh nghiệp tại Việt Nam; hoặc trong nhóm các tổ chức tư vấn M&A tiêu biểu giai đoạn 2023-2024 được vinh danh tại Diễn đàn M&A Việt Nam lần thứ 16 do Báo đầu tư và Bộ KHĐT tổ chức (đường link):<br><a href="https://www.legal500.com/c/vietnam/corporate-and-ma">https://www.legal500.com/c/vietnam/corporate-and-ma</a> ; hoặc<br><a href="https://chambers.com/legal-rankings/corporate-ma-vietnam-8:354:230:1?l=en-GB">https://chambers.com/legal-rankings/corporate-ma-vietnam-8:354:230:1?l=en-GB</a> . | Có               | Không         | Tài liệu giới thiệu công ty   |
| 2   | Số lượng tư vấn tham gia tư vấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | $\geq 3$ nhân sự | $< 3$ nhân sự | Mẫu số 6                      |
| 3   | Đối với nhóm tư vấn viên đề xuất tham gia tư vấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |               | Mẫu số 6                      |
| 3.1 | Nhóm trưởng: đã từng tham gia dự án tư vấn chuyển nhượng vốn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | $\geq 5$ dự án   | $< 5$ dự án   | Liệt kê các dự án đã tham gia |
| 3.2 | Thành viên trong nhóm: đã từng tham gia dự án tư vấn chuyển nhượng vốn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | $\geq 3$ dự án   | $< 3$ dự án   | Liệt kê các dự án đã tham gia |

Trường hợp nhân sự đề xuất không đáp ứng yêu cầu, TCTHK sẽ yêu cầu NCC bổ sung hoặc thay thế nhân sự phù hợp. HSDX vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi được đánh giá là ĐẠT tất cả các yêu cầu tại Mục 5.3 trên. Chỉ những HSDX vượt qua vòng đánh giá về kỹ thuật mới được đưa vào đánh giá tài chính theo **Mục 5.4** dưới đây.

### 5.4. Đánh giá tài chính

- TCTHK xác định giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có theo nguyên tắc quy định của Luật Đấu thầu hiện hành) theo yêu cầu của HSYC và trừ đi giá trị giảm giá trong Thư giảm giá (nếu có) để tiến hành so sánh.
- TCTHK sẽ xếp hạng NCC có giá chào (sau sửa lỗi, hiệu chỉnh, giảm giá - nếu có) theo thứ tự từ thấp đến cao.
- HSDX của NCC vượt qua bước này khi có giá chào (sau sửa lỗi, hiệu chỉnh, giảm giá - nếu có) thấp hơn hoặc bằng giá kế hoạch do Cấp có thẩm quyền của TCTHK phê duyệt.

### 5.5. Xếp hạng NCC (lần 1)

HSĐX đáp ứng về tư cách NCC, năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật và có giá chào thấp nhất được xếp hạng thứ nhất. Trong trường hợp NCC có giá chào bằng nhau thì NCC có kinh nghiệm làm việc với VNA xếp hạng cao hơn.

#### 5.6. Đàm phán với NCC và xếp hạng lại (lần 2)

NCC đáp ứng điều kiện sau sẽ được xem xét mời vào đàm phán để giảm giá và đạt được các điều kiện về kỹ thuật, thương mại và các nội dung khác có lợi hơn cho TCTHK: (i) Tính hợp lệ HSĐX; (ii) Năng lực, kinh nghiệm; (iii) Yêu cầu về kỹ thuật; và (iv) Giá chào nhỏ hơn hoặc bằng giá trị kế hoạch được phê duyệt của gói dịch vụ.

Việc đàm phán dựa trên các cơ sở sau đây:

- HSĐX và các tài liệu làm rõ HSĐX (nếu có) của NCC;
- HSYC, bao gồm Dự thảo hợp đồng kèm theo. Dự thảo hợp đồng này là một phần không tách rời của HSYC và là căn cứ để đàm phán, hoàn thiện hợp đồng chính thức giữa TCTHK và NCC được lựa chọn.
- Nội dung đàm phán bao gồm giảm giá, các điều kiện tốt hơn về kỹ thuật, thương mại.
- TCTHK xếp hạng lại các NCC trên cơ sở kết quả đàm phán.

Quy trình thực hiện đàm phán như sau:

- TCTHK gửi yêu cầu đàm phán đến các NCC đáp ứng điều kiện đàm phán. Yêu cầu đàm phán quy định cụ thể thời gian gửi/nộp hồ sơ đàm phán (**HSĐP**), hình thức gửi/nộp HSĐP, hiệu lực của HSĐP, các nội dung yêu cầu đàm phán và nội dung khác liên quan (nếu cần);
- HSĐP phải có chữ ký của Cấp có thẩm quyền, được đóng dấu (nếu có);
- NCC phải đảm bảo TCTHK nhận được HSĐP trước thời điểm hết hạn nộp HSĐP. HSĐP của NCC phải được đóng kín, đóng dấu niêm phong (nếu có) và gửi đến TCTHK theo hình thức gửi trực tiếp *hoặc* gửi qua đường bưu điện nhưng phải đảm bảo tính bảo mật. Trường hợp NCC gửi HSĐP bằng nhiều hình thức hợp lệ và đều đến trước thời điểm hết hạn nộp HSĐP, TCTHK mở và đánh giá HSĐP hợp lệ được gửi đến sau cùng. HSĐP nộp muộn sẽ không được mở để đưa vào đánh giá, xem xét.
- NCC có giá sau đàm phán thấp nhất sẽ được xếp thứ nhất. Trong trường hợp NCC có giá chào bằng nhau thì NCC có giá chào bằng nhau thì NCC có kinh nghiệm làm việc với VNA xếp hạng cao hơn.

#### 5.7. Điều kiện NCC được lựa chọn

NCC được đề nghị lựa chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSĐX hợp lệ, đáp ứng yêu cầu về năng lực và yêu cầu về kỹ thuật quy định tại các Mục 5.1, Mục 5.2 và Mục 5.3;
- Được xếp hạng thứ nhất sau đàm phán và không vượt giá kế hoạch của gói dịch vụ này.

#### 5.8. Thông báo kết quả chào giá

- Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn NCC, TCTHK gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn NCC đến tất cả các NCC tham gia nộp HSĐX.



- Đối với NCC được lựa chọn, thông báo sẽ ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành hoàn thiện HĐ kèm theo dự thảo HĐ.

#### 5.9. Đàm phán, hoàn thiện và ký kết HĐ

Việc đàm phán, hoàn thiện và ký kết HĐ được thực hiện dựa trên các cơ sở sau đây:

- a) Kết quả lựa chọn NCC được duyệt;
- b) HSDX, các tài liệu làm rõ HSDX của NCC và các tài liệu trong quá trình đàm phán với NCC (nếu có);
- c) HSYC;
- d) Dự thảo HĐ;
- e) NCC không có tranh chấp với TCTHK chưa được giải quyết xong tại thời điểm đàm phán, hoàn thiện và ký kết HĐ.

Trường hợp tại thời điểm hoàn thiện và ký kết HĐ, NCC từ chối đàm phán, hoàn thiện hợp đồng thì TCTHK sẽ hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn NCC và có quyền mời NCC xếp hạng tiếp theo vào đàm phán và ký kết HĐ.



## CÁC BIỂU MẪU

**Mẫu số 1 (BM01)**

### ĐƠN CHÀO GIÁ

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [Ghi tên Bên mời chào giá]

(sau đây gọi là Bên mời chào giá)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu số \_\_\_\_ [Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện gói sản phẩm/dịch vụ \_\_\_\_ [Ghi tên gói hàng hóa, dịch vụ] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là \_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ], đã bao gồm thuế phí cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ ngày [Ghi số ngày], kể từ \_\_\_\_ giờ, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ [Ghi thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất].

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp<sup>(1)</sup>**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

#### Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký Đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà cung cấp trúng chào giá phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà cung cấp bị coi là vi phạm khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định của Nhà nước.

**GIẤY ỦY QUYỀN<sup>(1)</sup>**

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_ [*Ghi tên, số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của NCC*], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [*Ghi tên NCC*] có địa chỉ tại \_\_\_\_ [*Ghi địa chỉ của NCC*] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ [*Ghi tên, số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá **Gói dịch vụ “ Tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán tối đa 49% vốn đầu tư của VNA tại Skypec”**:

*[- Ký Đơn chào giá;*

*- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với TCTHK trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;*

*- Tham gia đàm phán, quyết định các nội dung đàm phán với TCTHK;*

*- Tham gia quá trình thương thảo và hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký kết hợp đồng với TCTHK nếu được lựa chọn.]<sup>(2)</sup>*

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [*Ghi tên NCC*]. \_\_\_\_ [*Ghi tên NCC*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_<sup>(3)</sup>.

Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản.

**Người được ủy quyền**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu  
(nếu có)]*

**Người ủy quyền**

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của  
NCC, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc Giấy ủy quyền phải được gửi cho TCTHK cùng với Đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của NCC cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của NCC để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của NCC dịch thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của NCC hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của Giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia Chào giá.

**BIỂU GIÁ CHÀO**

**1. Nội dung cung cấp**

**Tư vấn luật thực hiện chuyển nhượng một phần vốn đầu tư của VNA tại SKYPEC:**

| STT | Dịch vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Số giờ tư vấn (dự kiến) | Đơn giá (chưa VAT) | Thuế VAT | Tổng chi phí (đã bao gồm VNA) |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------|----------|-------------------------------|
| 1   | Rà soát, cập nhật các quy định pháp lý hiện hành điều chỉnh (trực tiếp, gián tiếp) hoạt động chuyển nhượng tối đa 49 % vốn đầu tư của VNA tại Skypec.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                         |                    |          |                               |
| 2   | <p>Tư vấn pháp lý toàn diện về các phương án, quy trình, cách thức, thủ tục của từng phương án thực hiện giao dịch chuyển nhượng tối đa 49% vốn đầu tư của VNA tại Skypec, bao gồm cả việc rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các tài liệu trong quá trình triển khai. Lộ trình thực hiện đối với từng phương án. Cụ thể:</p> <p>(i) Bộ hồ sơ chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng do VNA chuẩn bị;</p> <p>(ii) Các văn bản, báo cáo do VNA chuẩn bị để triển khai Chào bán tối đa 49% vốn đầu tư của VNA tại Skypec và sau khi hoàn thành Chào bán tối đa 49% vốn đầu tư của VNA tại Skypec.</p> <p>(iii) Các nội dung công bố thông tin trước, trong và sau khi hoàn thành Chào bán tối đa 49% vốn đầu tư của VNA tại Skypec do VNA chuẩn bị; và</p> <p>(iv) Hồ sơ chuyển đổi Skypec thành công ty cổ phần do VNA chuẩn bị, bao gồm rà soát các tài liệu cần thiết để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.</p> |                         |                    |          |                               |
| 3   | Cập nhật cho VNA các quy định pháp lý mới điều chỉnh chuyển nhượng tối đa 49% vốn đầu tư của VNA tại Skypec được ban hành trong thời gian tư vấn cho VNA về                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                         |                    |          |                               |

|               |                                                                                                |  |  |  |  |
|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|               | Chào bán tối đa 49% vốn đầu tư của VNA tại Skypec (dự kiến trong giai đoạn 2025-2027).         |  |  |  |  |
| 4             | Tư vấn các vấn đề liên quan trong quá trình triển khai thoái vốn theo phương án được lựa chọn. |  |  |  |  |
| TỔNG GIÁ CHÀO |                                                                                                |  |  |  |  |

1. Điều kiện thanh toán: Thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành mỗi hạng mục công việc tư vấn.
2. Hiệu lực của biểu giá chào là 90 ngày kể từ thời điểm \_\_\_\_ giờ, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2025
3. Giá trị giảm giá (nếu có).

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu(nếu có)]*

**BẢN KÊ KHAI NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NCC**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

1. Tên NCC: \_\_\_\_\_ *[Ghi tên đầy đủ của NCC]*  
Địa chỉ :

2. Tóm tắt các số liệu về tài chính trong 03 năm tài chính gần đây:

*Đơn vị tính: VND*

| STT | Nội dung           | Năm 2023 | Năm 2024 |
|-----|--------------------|----------|----------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế |          |          |

**Đại diện hợp pháp của NCC**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**BÁO CÁO HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NCC THỰC HIỆN**

**Về cung cấp dịch vụ tư vấn IPO**

Tên NCC: \_\_\_\_\_

| STT | Tên và số hợp đồng | Ngày ký hợp đồng | Giá trị hợp đồng (nếu có) | Tên đối tác ký hợp đồng |
|-----|--------------------|------------------|---------------------------|-------------------------|
| 1   |                    |                  |                           |                         |
| 2   |                    |                  |                           |                         |
| 3   |                    |                  |                           |                         |
| ... |                    |                  |                           |                         |

NCC cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về các thông tin cung cấp nêu trên./.

**Đại diện hợp pháp của NCC**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**DANH SÁCH NHÂN SỰ**

| STT       | Họ và Tên                         | Chức danh     | Bằng cấp, chứng chỉ | Danh sách các dự án tư vấn chuyển nhượng vốn đã tham gia |
|-----------|-----------------------------------|---------------|---------------------|----------------------------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tư vấn trưởng</b>              |               |                     |                                                          |
|           | <i>[Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A]</i>  | Tư vấn trưởng |                     |                                                          |
|           | <i>Chức danh làm việc tại NCC</i> |               |                     |                                                          |
|           |                                   |               |                     |                                                          |
| <b>II</b> | <b>Chuyên gia</b>                 |               |                     |                                                          |
| 1         | <i>[Ví dụ: Ông Nguyễn Văn B]</i>  |               |                     |                                                          |
|           |                                   |               |                     |                                                          |
| 2         | <i>[Ví dụ: Ông Nguyễn Văn C]</i>  |               |                     |                                                          |
|           |                                   |               |                     |                                                          |

**Đại diện hợp pháp của NCC***[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**LÝ LỊCH NHÂN SỰ**

Vị trí dự kiến đảm nhiệm: \_\_

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_

Họ tên nhân sự: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_

Nghề nghiệp: \_\_\_\_\_

Thời gian làm việc trong các tổ chức kiểm toán

Tham gia tổ chức nghề nghiệp: \_\_\_\_\_

Thông tin khác:

| <b>Cơ quan đơn vị công tác hiện nay</b> | <b>Thông tin tham chiếu</b>                                                           | <b>Vị trí công việc đảm nhận trong HSDX</b> |
|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| .....                                   | <i>(nêu tên, điện thoại, email của người được tham chiếu để kiểm chứng thông tin)</i> | .....                                       |

Kinh nghiệm, bằng cấp chứng chỉ:

| <b>Kinh nghiệm thực hiện những công việc, nhiệm vụ liên quan trước đây để chứng minh khả năng thực hiện công việc, nhiệm vụ được phân công</b> | <b>Bằng cấp, chứng chỉ</b>                      |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| <i>(kèm theo tài liệu chứng minh công việc, nhiệm vụ đã thực hiện ở các gói dịch vụ khác)</i>                                                  | <i>(kèm theo bản sao y bằng cấp, chứng chỉ)</i> |
|                                                                                                                                                |                                                 |

Thông tin liên hệ:

*[Nêu rõ tên, số điện thoại, e-mail của người cần liên hệ để đối chiếu thông tin]*

\_\_\_\_\_

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2025

**Người khai**

*[Ký tên, chức danh và ghi rõ họ tên]*